

Số: 216/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 19 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 15/12/2004 tại UBND xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 119/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người có yêu cầu sau đây:

- **Anh Phan Văn T**, sinh năm 1979;

- **Chị Ngũ Thị H**, sinh năm 1982;

Cùng nơi đăng ký thường trú và cư trú: Căn hộ chung cư A, khu đô thị Cổ Nhuế, đường Xuân Đình, TDP Viên 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/5/2023, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngũ Thị H và anh Phan Văn T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung, là cháu Phan Việt Đ, sinh ngày 22/11/2005 và cháu Phan Hải Đ, sinh ngày 23/01/2014. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận, giao cả hai cháu Phan Việt Đ và Phan Hải Đ cho mẹ là chị Ngũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Phan Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi các con chung là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Ngũ Thị H và anh Phan Văn T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngũ Thị H và anh Phan Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 15/12/2004 tại UBND xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung, là cháu Phan Việt Đ, sinh ngày 22/11/2005 và cháu Phan Hải Đ, sinh ngày 23/01/2014. Ghi nhận sự thoả thuận của anh, chị: Giao cả hai cháu Phan Việt Đ và Phan Hải Đ cho chị Ngũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Phan Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi các con chung là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng, kể từ tháng 06/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phan Văn T có quyền qua lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Ngũ Thị H và anh Phan Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043736 ngày 16/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu